

Nomi di animali in vietnamita

20 nomi comuni di animali in vietnamita

cane	con chó
mucca	con bò
maiale (animale)	con lợn
gatto	con mèo
pecora	con cừu
cavallo	con ngựa
scimmia	con khỉ
orso	con gấu
pesce (animale)	con cá
leone	con sư tử
tigre	con hổ
elefante	con voi
topo	con chuột
piccione	con chim bồ câu
lumaca	con ốc sên
ragno	con nhện
rana	con ếch
serpente	con rắn
coccodrillo	con cá sấu
tartaruga (terrestre)	con rùa cạn



www.flashcardo.com/it/flashcard-di-vietnamita/

Parole relative agli animali in vietnamita

animale	động vật
mammifero	động vật có vú
uccello	con chim
insetto (generale)	côn trùng
rettile	bò sát
zoo	vườn bách thú
veterinario	bác sĩ thú y
fattoria	nông trại
foresta	rừng
fiume	con sông
lago	hồ
deserto	sa mạc



www.pinhok.com/it/impara-il-vietnamita/

Mammiferi in vietnamita

panda	con gấu trúc
giraffa	con hươu cao cổ
cammello	con lạc đà
lupo	con chó sói
zebra	con ngựa vằn

orso polare	con gấu Bắc cực
canguro	con chuột túi
rinoceronte	con tê giác
leopardo	con báo hoa mai
ghepardo	con báo săn
asino	con lừa
scoiattolo	con sóc
pipistrello	con dơi
volpe	con cáo
riccio	con nhím
lontra	con rái cá



www.pinhok.com/it/impara-il-vietnamita/

Uccelli in vietnamita

anatra	con vịt
pollo (animale)	con gà
oca	con ngỗng
gufo	con cú
cigno	con thiên nga
pinguino	con chim cánh cụt
struzzo	con đà điểu

corvo	con quạ
pellicano	con bồ nông
fenicottero	con hồng hạc

Insetti in vietnamita

mosca	con ruồi
farfalla	con bướm
ape	con ong
zanzara	con muỗi
formica	con kiến
libellula	con chuồn chuồn
cavalletta	con châu chấu
bruco	con sâu bướm
termite	con mối
coccinella	con bọ rùa

Animali marini in vietnamita

balena	con cá voi
squalo	con cá mập
delfino	con cá heo
foca	con hải cẩu
medusa	con sứa
polpo	con bạch tuộc
tartaruga (mare)	con rùa
stella di mare	con sao biển
granchio	con cua

